CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ GIẢI PHÁP VẬN DỤNG LÝ THUYẾT HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

SCIENTIFIC BASIS AND SOLUTIONS FOR APPLYING LEARNING THEORY EXPERIENCE IN TEACHING SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES IN MILITARY OFFICER COLLEGES

PHẠM HỒNG QUÂN, *Phamhongquanspqs@gmail.com*
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

THÔNG TIN

Ngày nhận: 04/9/2025
Ngày nhận lại: 01/10/2025
Duyệt đăng: 18/10/2025
Mã số: TCKH-S04T10-2025-B11
ISSN: 2354 - 0788

TÓM TẮT

Bài báo tập trung phân tích cơ sở khoa học của lý thuyết học tập trải nghiệm (Experiential Learning Theory - ELT) xem đây là nền tảng để vận dụng vào giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn trong môi trường quân đội. Trên cơ sở hệ thống hóa khái niệm, cấu trúc lý thuyết đặc biệt là chu trình học tập gồm bốn giai đoạn của David Kolb, bài báo khẳng định ELT là một chiến lược dạy học tích hợp giữa lý luận với thực hành, tư duy với cảm xúc. Từ việc phân tích yêu cầu của các môn khoa học xã hội và nhân văn trong đào tạo ở các trường sĩ quan quân đội, bài báo trình bày vai trò, các điều kiện cần thiết của việc vận dụng ELT vào dạy học. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm vận dụng ELT vào dạy học góp phần đào tạo đội ngũ sĩ quan phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp.

Từ khóa:
Khoa học xã hội và nhân văn, lý thuyết học tập trải nghiệm, trường sĩ quan quân đội.
Keywords:
Social sciences and humanities, experiential learning theory, military officer college.

ABSTRACT

The article focuses on analysing the scientific basis of Experiential Learning Theory (ELT) as a foundation for applying it to teaching social sciences and humanities in the military environment. Based on the systematisation of concepts and theoretical structures, especially David Kolb's four-stage learning cycle, the article affirms that ELT is a teaching strategy that integrates theory with practice and thinking with emotion. Based on the analysis of the requirements of social sciences and humanities in training at military officer colleges, the article presents the role and necessary conditions for applying ELT in teaching. On that basis, the article proposes solutions to apply ELT in teaching, contributing to training a team of officers with comprehensive development in knowledge, skills, political qualities and professional ethics.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục quân sự đang đứng trước yêu cầu đổi mới toàn diện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ sĩ quan đáp ứng chuẩn đầu ra cả về tri thức, kỹ năng và phẩm chất chính trị, việc lựa chọn và vận dụng các lý thuyết dạy học hiện đại, phù hợp với đặc thù môn học và môi trường quân đội đang trở thành vấn đề có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV), những môn học giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành thế giới quan, bản lĩnh chính trị, tư duy, năng lực và đạo đức nghề nghiệp của người học viên đào tạo sĩ quan thì yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy càng trở nên cấp thiết. Nghị quyết 1657-NQ/QUTW đã xác định: Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học theo hướng hiện đại. Phát huy dân chủ quân sự, động viên tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, chống áp đặt, rập khuôn máy móc; thực hiện lý luận liên hệ với thực tiễn, lý thuyết đi đôi với thực hành, lấy thực hành làm chính (Quân ủy Trung ương, 2022). Trong bối cảnh đó ELT với trọng tâm là quá trình học tập diễn ra qua sự tương tác chặt chẽ giữa kinh nghiệm cá nhân, hoạt động thực tiễn, phản tư và khái quát hóa tri thức được xem là một định hướng tiếp cận có giá trị. Vận dụng ELT vào dạy học giúp người học tự chiếm lĩnh kiến thức để hình thành năng lực cho bản thân thông qua trải nghiệm thực tế và tương tác với môi trường học tập (Hoàng Thị Thủy, 2023). Do vậy, việc nghiên cứu cơ sở lý luận của ELT và vận dụng vào dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội không chỉ nâng cao hiệu quả dạy học mà còn góp phần xây dựng nền giáo dục quân sự hiện đại góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học viên trong điều kiện mới.

Các môn KHXH&NV trong chương trình đào tạo ở các trường sĩ quan quân đội đóng vai trò cung cấp tri thức nền tảng về chính trị, triết học, lịch sử, tâm lý học, xã hội học... cho học viên. Ngoài ra, các môn KHXH&NV còn có vai trò to lớn trong bồi dưỡng mục tiêu, lý tưởng chiến đấu; định hướng chính trị, tư tưởng cho người học, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội (Tạ Quang Đàm, 2021). Với tính chất gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, các môn học này đòi hỏi người học phải có khả năng tư duy; năng lực phân tích, đánh giá tình huống; biết xử lý các vấn đề chính trị, xã hội, đạo đức một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn quân sự. Trong môi trường đào tạo ở các trường sĩ quan quân đội, tính kỷ luật, mục tiêu giáo dục cũng như yêu cầu rèn luyện về chính trị, trí tuệ và phẩm chất đạo đức làm cho các môn KHXH&NV mang tính đặc thù cao đòi hỏi phương pháp giảng dạy phải vừa đảm bảo chuẩn mực khoa học, vừa tạo điều kiện cho người học phát triển tính chủ động, sáng tạo và gắn kết kiến thức với thực tiễn.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc vận dụng ELT vào giảng dạy các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn. Ở cấp độ nhận thức, mặc dù ELT đã được trình bày trong nhiều tài liệu giảng dạy nhưng phần lớn giảng viên vẫn chưa có kiến thức về bản chất, chu trình học tập trải nghiệm cũng như giá trị sư phạm mà lý thuyết này đem lại. Điều đó dẫn đến tâm lý e ngại đổi mới hoặc vận dụng mang tính hình thức, thiếu gắn kết giữa các giai đoạn trong chu trình trải nghiệm. Ở cấp độ thực hành, nhiều giờ giảng của giảng viên vẫn chú trọng truyền thụ kiến thức một chiều, thiếu các hoạt động mang tính trải nghiệm thực tiễn, tương tác nhóm hay giải quyết tình huống có định hướng. Việc thiết kế bài giảng theo hướng phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của người học chưa được chú trọng dẫn đến hiệu quả tiếp thu kiến thức, phát triển năng lực và phẩm chất của học viên còn thấp. Bên cạnh đó, điều kiện tổ chức dạy học trải nghiệm bộc lộ nhiều bất cập như cơ sở vật chất, không gian học tập, trang thiết bị hỗ trợ hoạt

động trải nghiệm còn thiếu và hạn chế. Chương trình đào tạo còn thiếu các mô đun học tập tích hợp trải nghiệm có định hướng. Đồng thời, hệ thống đánh giá kết quả học tập còn nặng về kiểm tra kiến thức lý thuyết, thiếu các công cụ đánh giá quá trình, phản hồi và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Thực trạng vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV cho thấy khoảng cách còn khá xa giữa lý luận và thực tiễn. Thực trạng trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu, đánh giá đầy đủ cơ sở khoa học cũng như điều kiện vận dụng hiệu quả ELT trong dạy các môn KHXH&NV góp phần đổi mới dạy học, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ sĩ quan đáp ứng chuẩn đầu ra hiện nay. Nghiên cứu này khẳng định khả năng hiện thực hóa ELT trong dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội thông qua việc xác định rõ các điều kiện bảo đảm, từ đội ngũ giảng viên, chương trình, học viên đến môi trường và cơ chế đánh giá. Đây chính là cơ sở để nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ sĩ quan đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, tổng hợp và khái quát hóa các tài liệu trong và ngoài nước để nghiên cứu về vận dụng ELT vào dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội, các tài liệu được phân tích bao gồm Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW, Nghị quyết 1657-NQ/QUTW về đổi mới giáo dục và đào tạo nói chung, trong quân đội nói riêng, các tài liệu về ELT và các nghiên cứu liên quan trước đây. Ngoài ra, tác giả còn phỏng vấn đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; quan sát trực tiếp hoạt động dạy học các môn KHXH&NV ở một số trường sĩ quan quân đội để đánh giá phương pháp giảng dạy của giảng viên và mức độ tham gia của học viên. Đồng thời, các hoạt động dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập cũng được theo dõi, thu thập, phân tích và đánh giá. Việc đối chiếu, so sánh dữ liệu thực tế với các tài liệu giúp đề xuất giải pháp hiệu quả nhằm vận dụng ELT vào dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội.

3. Kết quả nghiên cứu

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện, hiện đại hóa quân đội và yêu cầu phát triển đội ngũ sĩ quan có bản lĩnh chính trị, tư duy và năng lực thực tiễn cao, việc nghiên cứu cơ sở khoa học về vận dụng ELT vào dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội là điều kiện tiên quyết để xác định các giải pháp vận dụng khả thi, hiệu quả và phù hợp với môi trường quân sự. Cơ sở khoa học không chỉ giúp làm rõ đặc điểm, cấu trúc, chu trình và vai trò, điều kiện vận dụng ELT mà còn cung cấp căn cứ để lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu đào tạo ở các trường sĩ quan quân đội trong tình hình mới. Do đó, việc nghiên cứu cơ sở khoa học là bước đi cần thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường sĩ quan quân đội, góp phần đào tạo đội ngũ sĩ quan vừa "hồng" vừa "chuyên" trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.1. Cơ sở khoa học vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội

3.1.1. Khái niệm vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội

Lý thuyết học tập trải nghiệm là một lý thuyết giáo dục được phát triển bởi David A. Kolb vào đầu những năm 1980 dựa trên công trình của các nhà tư tưởng như John Dewey, Kurt Lewin và Jean Piaget. Lý thuyết học tập trải nghiệm (Kolb's, 1984) là lý thuyết về hoạt động dạy và học lấy trải nghiệm làm trung tâm và kiến thức là kết quả của sự cộng hưởng giữa việc nắm bắt và chuyển đổi kinh nghiệm. Cách tiếp cận này còn được gọi bằng các thuật ngữ khác nhau như "học tập tích cực", "học tập ứng dụng" hay "giáo dục trải nghiệm" (Arcodia và cộng sự, 2021), tất cả đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc

tham gia vào một trải nghiệm và sau đó suy ngẫm về nó (Arcodia và Dickson, 2009). Theo Kolb: Học tập trải nghiệm là: "Quá trình mà tại đó kiến thức được tạo ra thông qua sự chuyển đổi kinh nghiệm. Kiến thức là thành quả của sự kết hợp giữa việc nắm bắt kinh nghiệm và chuyển đổi kinh nghiệm đó" (Kolb's, 1984). Cốt lõi của học tập trải nghiệm là những hoạt động sáng tạo và đầy căng thẳng bởi mỗi cá nhân khi tham gia vào quá trình trải nghiệm luôn phải phát hiện và giải quyết những mâu thuẫn để tạo nên sự thống nhất giữa cái đã có và cái chưa có, cái đã biết và cái chưa biết, giữa những điều đã thấy với việc chuyển hóa thành hành vi (Doãn Ngọc Anh, 2017). Điều này có nghĩa là con người học không chỉ qua việc tiếp thu lý thuyết mà chủ yếu thông qua việc trực tiếp trải nghiệm, phản ánh, khái quát hóa và áp dụng những gì đã học vào thực tiễn. Học tập trải nghiệm bao gồm các hoạt động học tập đưa sinh viên vào môi trường làm việc thực hoặc mô phỏng để trải nghiệm trực tiếp, từ đó tiếp thu kiến thức và kỹ năng (Huertas Valdivia, 2021) hoặc bao gồm nhiều loại hoạt động như: tham luận của chuyên gia, mô phỏng, học theo tình huống, đóng vai, thực hành nhóm, học tại phòng thực hành, chuyến đi thực tế, thực tập, các hoạt động khác (Ruhanen, 2005; Huertas-Valdivia, 2021; Yang và Cheung, 2014; Lin & cộng sự, 2017; Yang & cộng sự, 2016; Yan & Cheung, 2012).

Kolb mô tả quá trình học tập theo ELT như một chu trình 4 giai đoạn gồm: Trải nghiệm cụ thể: người học tham gia trực tiếp vào một tình huống cụ thể. Đây là giai đoạn tiếp xúc đầu tiên với trải nghiệm thực tiễn; phản tư quan sát: người học nhìn lại, phân tích trải nghiệm từ nhiều góc độ, nhận diện các điểm mấu chốt, sai sót hoặc nghịch lý; khái niệm hóa trừu tượng: từ quá trình phản tư, người học xây dựng hoặc sửa đổi các khái niệm, mô hình hoặc giả thuyết; thử nghiệm tích cực: người học áp dụng kiến thức mới vào thực tiễn để kiểm nghiệm hiệu quả, từ đó sinh ra trải nghiệm mới. Học tập chỉ hiệu quả khi người học thực hiện cả bốn giai đoạn của chu trình và không có một giai đoạn nào hiệu quả thay thế cả chu trình học tập. Việc bắt đầu từ giai đoạn nào cho phù hợp và có hiệu quả sẽ tùy vào nội dung, đặc điểm của người học (phong cách học tập) hoặc mục tiêu dạy học từ đó thiết kế các nhiệm vụ học tập trong vùng phát triển gần, tạo ra môi trường học tập tương tác cho người học tự lực học tập, chuyển hóa thành kinh nghiệm mới cho bản thân (Nguyễn Thị Hảo & Nguyễn Mai Kim Ngọc, 2024). Phong cách học tập có thể được hiểu là những phương pháp riêng của người học giúp họ cảm thấy hứng thú và dễ dàng để tiếp cận - tương tác với một dữ liệu nào đó mới. Phong cách học tập được hình thành dựa trên các đặc điểm về tâm - sinh lí, khả năng nhận thức và điều kiện học tập của mỗi người. Sự thay đổi về một trong các đặc điểm trên sẽ làm thay đổi phong cách học tập của cá nhân nhằm tạo ra nhiều sự hứng thú và dễ dàng nhất trong việc tiếp cận, tương tác với dữ liệu (Nguyễn Thị Hảo & Nguyễn Mai Kim Ngọc, 2024). D.Kolb's (1984) đề xuất việc người học có xu hướng tiếp cận kiến thức và kĩ năng theo những cách khác nhau và đề xuất 4 phong cách học tập khác nhau dựa trên chu trình 4 giai đoạn trên, cụ thể: Góc quan sát - Phong cách "phân kì"; Góc phân tích - Phong cách "đồng hóa"; Góc áp dụng - Phong cách "hội tụ"; Góc trải nghiệm (thực hành thí nghiệm) - Phong cách "điều chỉnh" (Phan Thị Thanh Hội & Nguyễn Thùy Dung, 2018).

Theo Từ điển Tiếng Việt (2003): Vận dụng là: "Đem tri thức lí luận dùng vào thực tiễn" (Nguyễn Như Ý, 2003). Như vậy, "vận dụng" là khái niệm chỉ quá trình tác động có mục đích của chủ thể nhằm chuyển hóa tri thức, lý luận đã được tích lũy vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề cụ thể nảy sinh trong đời sống hoặc hoạt động chuyên môn. Dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội là quá trình có mục đích, có tổ chức, phối hợp thống nhất giữa giảng viên và học viên nhằm thực hiện mục tiêu dạy học đã xác định. Dạy học các môn KHXH&NV

có ý nghĩa quyết định đến xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, hạ sĩ quan chỉ huy; hiệu quả, chất lượng giáo dục, đào tạo của các nhà trường (Bộ Quốc phòng, 2022).

Vận dụng ELT vào dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội là toàn bộ các hoạt động mang tính hệ thống, nhằm đưa lý thuyết, nguyên tắc, cấu trúc và quy trình của ELT vào thiết kế, tổ chức và triển khai quá trình dạy học một cách khoa học, sáng tạo, phù hợp với đặc thù quân đội. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc sử dụng các kỹ thuật giảng dạy trải nghiệm mà còn bao gồm việc định hướng mục tiêu học tập, lựa chọn nội dung, xây dựng hoạt động học và đánh giá kết quả học tập theo logic của chu trình trải nghiệm. Vận dụng ELT vào dạy học các môn KHXH&NV mang ý nghĩa chiến lược trong việc chuyển đổi mô hình đào tạo từ trang bị tri thức sang phát triển phẩm chất, năng lực người học; góp phần hình thành tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề, phẩm chất chính trị và bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ sĩ quan tương lai, đáp ứng yêu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra và nhiệm vụ xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Bản chất của vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội là quá trình chuyển hóa có hệ thống các nguyên lý cốt lõi của ELT vào thực tiễn tổ chức hoạt động dạy học. Quá trình này không đơn thuần là áp dụng kỹ thuật giảng dạy trải nghiệm mà là sự tích hợp chặt chẽ giữa cơ sở lý luận, thực tiễn giáo dục quân đội và đặc điểm nội dung các môn KHXH&NV. Việc vận dụng đòi hỏi phải xác lập căn cứ khoa học để lựa chọn mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá phù hợp với yêu cầu đào tạo sĩ quan cấp phân đội. Đồng thời, cần đảm bảo tính logic, linh hoạt và thích ứng với môi trường học tập góp phần hình thành tư duy, phẩm chất và khả năng hành động thực tiễn cho người học.

Mục đích của việc vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV là nhằm đổi mới toàn diện phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng phát huy vai trò chủ thể của người học trong lĩnh hội tri thức, hình thành năng lực và phẩm chất nghề nghiệp. Việc vận dụng ELT còn hướng tới mục đích xây dựng môi trường học tập mở, linh hoạt, giàu tính tương tác trong đó học viên được khuyến khích huy động tối đa kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm cá nhân vào quá trình khám phá, phân tích và giải quyết các vấn đề gắn với thực tiễn quân sự. Đồng thời, quá trình này còn giúp hình thành năng lực tự học và khả năng thích ứng của người sĩ quan hiện đại.

Chủ thể vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội bao gồm giảng viên và học viên. Giảng viên là người thiết kế, tổ chức và hướng dẫn các hoạt động học tập theo chu trình trải nghiệm; khơi dậy, định hướng và hỗ trợ sự phát triển tư duy độc lập, phản biện của học viên. Học viên là chủ thể tiếp nhận, tham gia và đồng kiến tạo tri thức thông qua trải nghiệm cá nhân và tương tác với môi trường học tập. Mối quan hệ giữa giảng viên và học viên mang tính biện chứng, tương tác lẫn nhau tạo nên động lực và hiệu quả cho toàn bộ quá trình vận dụng. Khi cả hai chủ thể này cùng nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm và phát huy năng lực của mình thì việc vận dụng ELT mới phát huy giá trị trong thực tiễn.

Phương thức vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV trước hết đòi hỏi quá trình nghiên cứu, phân tích có hệ thống các yếu tố cốt lõi của lý thuyết này bao gồm khái niệm, bản chất, đặc trưng, vai trò và điều kiện vận dụng. Đây là nền tảng khoa học cần thiết để đảm bảo việc vận dụng ELT được thực hiện một cách đúng đắn, phù hợp và hiệu quả. Trên cơ sở đó, giảng viên tiến hành lựa chọn các nội dung để thiết kế hoạt động học tập gắn với trải nghiệm, phù hợp với tính chất từng môn học, trình độ học viên, mục tiêu đào tạo và đặc thù môi trường sư

phạm quân sự. Đồng thời, việc vận dụng còn bao gồm cả xây dựng môi trường học tập mở, thiết lập cơ chế hỗ trợ và tạo điều kiện vật chất, kỹ thuật cần thiết nhằm bảo đảm cho ELT được triển khai hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy.

Như vậy, vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay là quá trình tổ chức toàn diện, có định hướng khoa học và sáng tạo nhằm chuyển hóa các nguyên lý của ELT vào thực tiễn sư phạm qua đó hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho người học. Việc vận dụng còn mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức thông qua học tập linh hoạt, hợp tác, ứng dụng công nghệ trong nghiên cứu, thảo luận, làm việc nhóm. Ngoài ra, việc vận dụng còn cho phép học viên tham gia mô phỏng, hội thảo trực tuyến và các hoạt động trải nghiệm từ đó phát triển toàn diện kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất người sĩ quan trong bối cảnh mới.

3.1.2. Vai trò của vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội

Một là, vận dụng ELT góp phần đổi mới căn bản tư duy dạy học, chuyển từ mô hình truyền thụ tri thức một chiều sang mô hình học tập tích cực, tương tác và định hướng năng lực. Trong bối cảnh quá trình đào tạo ở các nhà trường quân đội đòi hỏi học viên không chỉ "học để biết" mà còn "học để làm, học để thích nghi" việc vận dụng ELT cho phép tổ chức quá trình dạy học gắn liền với trải nghiệm thực tiễn từ đó thúc đẩy người học tham gia chủ động vào việc kiến tạo tri thức. Vận dụng ELT còn tạo điều kiện cho học viên được tham gia ở tất cả các khâu của quá trình học tập, từ thiết kế đến triển khai và thực hiện qua đấy họ được bày tỏ quan điểm, cảm xúc, được củng cố kiến thức và kinh nghiệm, được khẳng định bản thân… sau đó khái quát thành vốn kinh nghiệm theo cách riêng của mình (Doãn Ngọc Anh, 2019). Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả lĩnh hội kiến thức mà còn khơi dậy động cơ học tập và phát triển tư duy phản biện ở học viên.

Hai là, vận dụng ELT tạo điều kiện phát triển năng lực người học đặc biệt là khả năng giải quyết vấn đề, ra quyết định và hành động trong các tình huống phức hợp của thực tiễn hoạt động quân sự. Thông qua học tập trải nghiệm, người học được tham gia tích cực vào việc: đặt câu hỏi, tìm tòi, trải nghiệm, giải quyết vấn đề, tự chịu trách nhiệm (Phạm Minh Đương & Phạm Thị Trúc Mai, 2022). Việc vận dụng chu trình này trong dạy học các môn KHXH&NV giúp học viên rèn luyện tư duy hệ thống, kỹ năng phân tích, tổng hợp đồng thời hình thành các kinh nghiệm học tập có giá trị thực tiễn cao, phù hợp với môi trường hoạt động quân sự.

Ba là, việc vận dụng ELT góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy các môn KHXH&NV trên cơ sở tăng cường sự liên hệ giữa lý luận và thực tiễn. Các môn học này thường bị đánh giá là trừu tượng, khô khan, xa rời thực tiễn hoạt động quân sự và công tác. Việc vận dụng ELT giúp tái cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học theo hướng gắn lý luận với thực tiễn qua đó tạo ra các tình huống học tập đa chiều, phong phú giúp học viên hiểu sâu, nhớ lâu và vận dụng được vào thực tiễn công tác sau này.

Bốn là, vận dụng ELT thúc đẩy sự tương tác giữa giảng viên và học viên từ đó hình thành môi trường học tập tích cực, dân chủ và sáng tạo. Giảng viên không còn là trung tâm truyền đạt tri thức mà trở thành người thiết kế trải nghiệm, hỗ trợ và phản hồi trong khi học viên là chủ thể tích cực trong quá trình kiến tạo tri thức. Giảng viên cũng sử dụng kết hợp nhiều công cụ giảng dạy và phương pháp dạy học để truyền tải kiến thức đến người học một cách linh hoạt và thú vị như: dạy học dự án, đóng vai, các trò chơi tương tác, suy ngẫm, chiêm nghiệm, ghi nhật ký. Mô hình này giúp xóa bỏ cách dạy truyền thống là thầy giảng - trò ghi, phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của người học.

Năm là, vận dụng ELT còn mở rộng khả năng tích hợp công nghệ số và các phương tiện học tập hiện đại vào quá trình dạy học phù hợp với yêu cầu

chuyển đổi số trong giáo dục quân đội. ELT khuyến khích sử dụng các công cụ như: mô phỏng số, lớp học ảo, thảo luận trực tuyến, dự án học tập có ứng dụng công nghệ từ đó tạo ra môi trường học tập linh hoạt, thích ứng với đặc điểm học viên trong thời kỳ mới và điều kiện chiến tranh hiện đại, phi truyền thống. Điều này giúp người học phát triển năng lực số của người sĩ quan hiện đại.

Sáu là, vận dụng ELT vào dạy học các môn KHXH&NV góp phần trực tiếp vào việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu đào tạo và chuẩn đầu ra của các trường sĩ quan quân đội trong giai đoạn mới. Vận dụng ELT còn là một định hướng thực tiễn giúp gắn kết chặt chẽ giữa nội dung dạy học với nhiệm vụ đào tạo người sĩ quan trong quân đội: vừa có trình độ, vừa có bản lĩnh, vừa có khả năng tác chiến và thích ứng linh hoạt trong bối cảnh giáo dục trong quân đội đang tiến hành chuẩn hóa, hiện đại hóa toàn diện để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng quân đội trong giai đoạn mới.

3.1.3. Nội dung vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội

3.1.3.1. Vận dụng vào thiết kế mục tiêu dạy học

Trước hết, cần bám sát vào mục tiêu đào tạo tổng thể của nhà trường và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sĩ quan cấp phân đội để thiết kế mục tiêu dạy học các môn KHXH&NV theo định hướng trải nghiệm. Mục tiêu dạy học phải được thiết kế theo hướng tổng hợp, bao gồm: trang bị kiến thức lý thuyết nền tảng và chuyên sâu; rèn luyện các kỹ năng tư duy, phân tích, phản biện, giao tiếp và đặc biệt là giáo dục thái độ chính trị, đạo đức nghề nghiệp. Việc thiết kế mục tiêu theo hướng tích hợp sẽ tạo tiền đề cho việc tổ chức các hoạt động học tập có tính trải nghiệm, qua đó nâng cao hiệu quả lĩnh hội tri thức, bồi dưỡng phẩm chất và phát triển toàn diện năng lực của người học.

3.1.3.2. Vận dụng trong thiết kế nội dung dạy học

Vận dụng ELT trong thiết kế nội dung dạy học các môn KHXH&NV phải trên cơ sở mục tiêu dạy học đã xác định, cấu trúc của môn học và đặc điểm bài học. Việc xác định nội dung học tập trải nghiệm cần tuân thủ logic nội dung và tiến trình giảng dạy, bảo đảm tính hệ thống, tính tích hợp và tính khả thi, đồng thời phải có giá trị thực tiễn định hướng phát triển các năng lực cốt lõi của sĩ quan cấp phân đội. Nội dung dạy học có thể được thiết kế theo các dạng sau:

Thứ nhất, các bài tập nhận thức như: bài tập tình huống, tình huống có vấn đề để học viên phát triển năng lực vận dụng tri thức giải quyết các vấn đề thực tiễn qua đó tăng cường tư duy phản biện và khả năng đưa ra quyết định. Ví dụ: trong giảng dạy môn Đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, giảng viên có thể thiết kế tình huống: "Trong bối cảnh địa phương nơi đóng quân có biểu hiện mất ổn định về an ninh chính trị, đồng chí với vai trò là cán bộ chính trị đại đội cần xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động quần chúng như thế nào để vừa bảo đảm giữ vững trận địa tư tưởng, vừa tạo sự đồng thuận xã hội?". Tình huống này không chỉ giúp học viên củng cố kiến thức lý luận về quan điểm, chủ trương của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân mà còn đòi hỏi họ phải phản tư từ các trải nghiệm cá nhân hoặc thực tiễn đơn vị để đề xuất giải pháp phù hợp.

Thứ hai, các bài tập dạng trò chơi, đóng vai, mô phỏng có tác dụng tích cực trong việc phát triển kỹ năng lãnh đạo, năng lực chỉ huy, huấn luyện, đồng thời tạo không khí học tập tích cực, thân thiện, góp phần khơi dậy sự hứng thú và sáng tạo của người học. Ví dụ: trong giảng dạy môn Tâm lý học quân sự, giảng viên có thể tổ chức bài tập đóng vai với tình huống: "Một chiến sĩ vừa hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện nhưng có biểu hiện căng thẳng, mệt mỏi và xao nhãng trong sinh hoạt. Học viên A đóng vai trung đội trưởng, học viên B đóng vai chiến sĩ, các học viên còn lại quan sát và phân tích". Hoạt động này buộc người học phải vận dụng kiến thức về tâm lý quân nhân, kỹ năng giao tiếp và xử lý tình

huống để thấu hiểu, động viên và điều chỉnh hành vi của người dưới quyền. Thông qua đó, học viên phát triển năng lực ứng xử linh hoạt và khả năng xử lý tình huống tâm lý trong môi trường hoạt động quân sự.

Thứ ba, các bài tập theo dự án, nhiệm vụ học tập hoặc các tình huống nghề nghiệp thực tiễn giúp phát huy năng lực làm việc độc lập, năng lực hợp tác nhóm, khám phá và sáng tạo. Ví dụ: trong giảng dạy môn công tác Đảng, công tác chính trị, học viên có thể được giao nhiệm vụ thiết kế một chương trình sinh hoạt chính trị tư tưởng cho đại đội trong bối cảnh chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo vừa nâng cao nhận thức chính trị, vừa giữ vững tinh thần đoàn kết và ổn định tâm lý bộ đội. Bài tập này không chỉ yêu cầu học viên nắm vững lý luận chuyên ngành mà còn phải phân tích tâm lý tập thể, lựa chọn phương pháp truyền đạt phù hợp từ đó hình thành kỹ năng thiết kế nội dung hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị có giá trị thực tiễn cao.

Thứ tư, các trường hợp, sự kiện, hiện tượng đã xảy ra trong thực tế để học viên nghiên cứu giúp phát triển năng lực nhận thức, tăng cường khả năng phân tích, đánh giá từ đó chủ động, tích cực trong quá trình học tập và tự rèn luyện. Ví dụ: trong môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng viên có thể sử dụng hiện tượng cán bộ trẻ rơi vào "bẫy tâm lý chủ nghĩa cá nhân" khi tiếp xúc với truyền thông xã hội, từ đó yêu cầu học viên nghiên cứu nguyên nhân, phân tích hệ quả, liên hệ với tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, lối sống liêm chính, giản dị và rút ra bài học cho bản thân. Qua đó, học viên không chỉ ghi nhớ tư tưởng, mà còn biết vận dụng vào quá trình tự soi, tự sửa, hình thành động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, phù hợp với yêu cầu xây dựng người sĩ quan cách mạng trong thời đại chuyển đổi số.

3.1.3.3. Vận dụng trong lựa chọn, sử dụng phương pháp dạy học

Vận dụng ELT trong lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học phải linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu bài học, nội dung, đối tượng học viên và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Bên cạnh đó, lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học cần được thực hiện theo hướng tổng hợp, tích hợp, phát huy vai trò chủ thể tích cực của người học đồng thời tạo ra môi trường học tập gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Ngoài ra, cần đảm bảo tính hệ thống, logic, phù hợp với tiến trình dạy học và điều kiện không gian, thời gian cụ thể.

3.1.3.4. Vận dụng trong hình thức tổ chức dạy học

Vận dụng ELT trong hình thức tổ chức dạy học các môn KHXH&NV cần tiến hành trên cơ sở khoa học và thực tiễn, bảo đảm tính hiệu quả, phù hợp và khả thi. Ngoài ra, phải xuất phát từ mục tiêu dạy học, chuẩn đầu ra, nội dung, chương trình môn học, đặc điểm của từng bài học và các điều kiện thực tiễn như: quỹ thời gian; kinh nghiệm sư phạm của giảng viên; trình độ nhận thức, năng lực, kinh nghiệm sống và học tập của học viên cũng như điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ và môi trường dạy học để vận dụng.

Trong hình thức bài giảng, xêmina, thảo luận nhóm, việc vận dụng có thể tiến hành thông qua việc giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học tình huống, dạy học dự án, thảo luận nhóm nhỏ, mô phỏng và đóng vai kết hợp với thiết kế không gian lớp học linh hoạt, phù hợp với yêu cầu hoạt động học tập nhằm khuyến khích học viên vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Ví dụ: trong bài giảng môn Tâm lý học quân sự, giảng viên có thể sử dụng phương pháp mô phỏng vào kịch bản thực tế: "Xử lý tình huống chiến sĩ có dấu hiệu khủng hoảng tâm lý sau khi thực hiện nhiệm vụ cứu hộ thiên tai". Học viên được chia nhóm, đóng vai chỉ huy, chiến sĩ, cán bộ chính trị... để xử lý tình huống theo các phương án khác nhau sau đó tiến hành phân tích hậu quả nhằm rút kinh nghiệm, điều chỉnh hành vi. Hình thức tổ chức lớp học lúc này không còn cố định theo sơ đồ truyền thống mà có thể được bố trí theo mô hình đảo ngược, mô hình nhóm xoay vòng giúp học viên di chuyển linh hoạt.

Trong hình thức tự học, việc vận dụng có thể tiến hành thông qua giảng viên định hướng, hướng dẫn học viên lập kế hoạch học tập cá nhân, khai thác tài liệu phù hợp để thực hiện các bài tập trải nghiệm được thiết kế có chủ đích nhằm chuẩn bị kiến thức cho các hoạt động học tập chính khóa hoặc giải quyết các vấn đề thông qua tự nghiên cứu hoặc ôn tập có định hướng. Ví dụ: trong môn Xã hội học quân sự, giảng viên có thể giao cho học viên một nhiệm vụ tự học trải nghiệm là: khảo sát thực trạng mối quan hệ giữa sĩ quan trẻ và chiến sĩ mới tại đơn vị thực tập thông qua phỏng vấn, quan sát hoặc ghi chép thực địa. Trước đó, giảng viên sẽ hướng dẫn học viên xây dựng kế hoạch tự học, lựa chọn tài liệu, phương pháp thu thập và xử lý thông tin, khung phân tích xã hội học phù hợp. Sau quá trình tự nghiên cứu, học viên trình bày báo cáo, phản tư về kết quả và liên hệ với lý thuyết đã học. Quá trình này không chỉ giúp hình thành tri thức xã hội học quân sự một cách sống động mà còn phát triển năng lực nghiên cứu, quan sát thực tiễn và vận dụng lý luận vào hành động đúng với chu trình học tập trải nghiệm.

Trong hình thức nghiên cứu khoa học, việc vận dụng có thể tiến hành thông qua giảng viên định hướng học viên tiếp cận và vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành để giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn hoạt động lãnh đạo, quản lý, chỉ huy để củng cố kiến thức chuyên môn và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp. Ví dụ: trong môn công tác Đảng, công tác chính trị, giảng viên có thể hướng dẫn học viên thực hiện một vấn đề nghiên cứu: "Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho chiến sĩ mới tại đơn vị cơ sở". Vấn đề này không chỉ yêu cầu học viên đọc tài liệu lý luận mà còn phải tiến hành điều tra thực tế, phỏng vấn cán bộ ở đơn vị, thu thập số liệu, xử lý thông tin và đề xuất giải pháp trên cơ sở phân tích khoa học. Toàn bộ quá trình này chính là sự vận hành của chu trình học tập trải nghiệm: học viên được tiếp xúc với vấn đề thực tiễn (hành động cụ thể), thực hiện khảo sát, phân tích (phản tư), khái quát hóa thành lý thuyết và đề xuất ứng dụng thực tế (thử nghiệm chủ động) qua đó hình thành kiến thức bền vững, năng lực nghiên cứu ứng dụng và tư duy đổi mới sáng tạo trong hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị.

Trong hình thức tham quan học tập và hoạt động ngoại khóa, việc vận dụng có thể tiến hành thông qua giảng viên tổ chức cho học viên tiếp xúc trực tiếp với các hiện tượng thực tiễn trong và ngoài nhà trường từ đó quan sát, ghi chép, phỏng vấn và trao đổi để mở rộng hiểu biết, phát triển tư duy, hình thành thái độ nghề nghiệp và tăng cường khả năng thích ứng linh hoạt với các tình huống đa dạng. Ví dụ: trong môn Kinh tế quân sự, giảng viên có thể tổ chức cho học viên tham quan mô hình phát triển kinh tế tập thể gắn với quốc phòng tại địa phương biên giới, kết hợp làm việc với cán bộ quân sự địa phương, lãnh đạo chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội. Trước chuyến đi, học viên được yêu cầu xây dựng kế hoạch thu thập thông tin, chuẩn bị bảng hỏi, câu hỏi phỏng vấn, cơ sở lý luận liên quan đến mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng toàn dân. Trong quá trình tham quan, học viện quan sát hoạt động sản xuất, trao đổi với cán bộ cơ sở, ghi chép dữ liệu; sau đó thực hiện báo cáo nhóm, thảo luận lớp, phản tư về tính đúng - sai, ưu - nhược điểm trong quá trình triển khai lý luận vào thực tiễn. Hoạt động này giúp học viên không chỉ nắm chắc nội dung mà còn hình thành tư duy và năng lực thực tiễn gắn với vị trí chức trách của sĩ quan trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Trong hình thức thực hành, việc vận dụng có thể tiến hành thông qua giảng viên tổ chức cho học viên đóng vai giải quyết các tình huống thực tiễn đặt ra trong quản lý, chỉ huy, huấn luyện, giáo dục bộ đội để phát triển năng lực tư duy, kỹ năng lãnh đạo, khả năng phối hợp và ra

quyết định. Ví dụ: trong môn Giáo dục học quân sự, các hoạt động thực hành giải quyết mâu thuẫn nội bộ, tổ chức huấn luyện chiến thuật hoặc ứng phó với các tình huống khẩn cấp trong giáo dục giúp học viên phát triển kỹ năng lãnh đạo, khả năng xử lý tình huống và ra quyết định nhanh nhạy, chính xác. Qua đó, vận dụng ELT trong thực hành, thực tập, diễn tập không chỉ tạo môi trường học tập sống động, kích thích sự chủ động và sáng tạo của học viên mà còn góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đào tạo sĩ quan quân đội trong bối cảnh hiện đại, đòi hỏi sự linh hoạt và hiệu quả trong công tác chỉ huy, quản lý và giáo dục.

3.1.3.5. Vận dụng trong kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học

Vận dụng ELT trong kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học cần được thực hiện trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất giữa đánh giá sự lĩnh hội tri thức với đánh giá quá trình hình thành và phát triển năng lực. Trọng tâm của hoạt động đánh giá không chỉ kiểm tra mức độ lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, thái độ của học viên mà còn đo lường khả năng tạo ra tri thức và kinh nghiệm mới thông qua quá trình học tập. Vận dụng ELT cần chú trọng kết hợp chặt chẽ giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; đánh giá nhóm và cá nhân… để phản ánh đầy đủ sự phát triển của người học. Có thể sử dụng các hình thức như: đánh giá bằng phiếu; đánh giá chéo giữa học viên; đánh giá bằng quan sát của giảng viên; đánh giá thông qua bài kiểm tra, tiểu luận cá nhân hoặc nhóm; đánh giá qua các buổi tọa đàm, trao đổi học thuật và nhận xét lẫn nhau. Ngoài ra, cần chú trọng đánh giá qua hồ sơ, nhật ký học tập hoặc sản phẩm của người học.

3.1.4. Điều kiện vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội

3.1.4.1. Điều kiện đối với giảng viên

Giảng viên có kiến thức chuyên sâu về học tập trải nghiệm, hiểu rõ bản chất và nội dung cốt lõi của ELT đồng thời phải có năng lực vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào việc thiết kế, tổ chức và triển khai hoạt động dạy học một cách khoa học. Ngoài ra, giảng viên cũng phải biết chuyển hóa lý thuyết thành thực tiễn sư phạm cụ thể, phù hợp với đặc điểm người học và mục tiêu giáo dục. Bên cạnh đó, giảng viên cũng cần tích lũy kinh nghiệm thực tiễn phong phú trong các hoạt động quân sự và xã hội. Giảng viên cần nắm vững trình độ của học viên qua đó giúp xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp; tạo điều kiện để cá thể hóa quá trình học tập của học viên, bảo đảm hiệu quả, tính định hướng và khả năng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Giảng viên cần có kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học trải nghiệm phù hợp giữa yêu cầu sư phạm, năng lực chuyên môn của bản thân và trình độ thực tế của học viên. Việc tổ chức các hoạt động dạy học trải nghiệm đòi hỏi giảng viên cũng phải biết lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nhu cầu học tập của người học. Đồng thời, giảng viên cần có khả năng xây dựng một môi trường sư phạm thuận lợi để tạo điều kiện cho học viên tham gia các hoạt động trải nghiệm. Ngoài ra, việc kích thích sự chú ý, cởi mở trong giao tiếp và thể hiện sự quan tâm chân thành tới từng học viên của giảng viên sẽ tạo ra động lực nội tại giúp họ cảm thấy được tôn trọng và sẵn sàng tham gia vào quá trình học tập mang tính trải nghiệm.

3.1.4.2. Điều kiện đối với học viên

Học viên phải nắm tri thức một cách có hệ thống và sâu rộng. Bên cạnh đó, học viên cần tích lũy hệ thống kinh nghiệm thực tiễn đặc biệt là những trải nghiệm liên quan đến đời sống xã hội và hoạt động quân sự phù hợp với nội dung học tập. Người học cũng phải thể hiện sự hứng thú khám phá tri thức, nhu cầu trải nghiệm thực tiễn và tinh thần chủ động tham gia các hoạt động học tập.

3.1.4.3. Điều kiện về chương trình, nội dung dạy học

Chương trình dạy học cần xác định rõ ràng mục tiêu về năng lực của người học để bảo đảm tính định hướng và thiết kế nội dung, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá phù hợp. Nội dung dạy học cần chuẩn hóa và

thống nhất đồng thời phải đáp ứng được các chuẩn đầu ra đã xây dựng. Nội dung phải hiện đại, cập nhật với sự phát triển của khoa học đồng thời phải sát thực tiễn, cụ thể, toàn diện, phù hợp với yêu cầu chức danh đảm nhiệm ban đầu của sĩ quan cấp phân đội. Ngoài ra, nội dung dạy học cần được kết cấu hợp lý giữa lý thuyết và thực hành từ đó hình thành năng lực toàn diện theo khung năng lực của người sĩ quan cấp phân đội.

Phương pháp dạy học cần được thiết kế đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nội dung đồng thời phải hướng đến thực hiện hiệu quả mục tiêu và chuẩn đầu ra đã xác định. Cần chú trọng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học viên, khuyến khích học viên vận dụng kiến thức và kinh nghiệm vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn. Hình thức tổ chức dạy học cũng cần được thiết kế đa dạng, phong phú và toàn diện nhằm tích cực hóa hoạt động nhận thức của học viên. Hình thức dạy học không nên giới hạn trong lớp học truyền thống mà cần mở rộng ra các tình huống mô phỏng, huấn luyện dã ngoại, học tập trực tuyến… để hình thành và phát triển các phẩm chất, kỹ năng, tư duy sáng tạo và năng lực thực hành cho người học.

Ngoài ra, việc đánh giá kết quả học tập cần được thực hiện một cách khoa học, toàn diện và linh hoạt, kết hợp chặt chẽ giữa đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc nhằm phản ánh đầy đủ sự tiến bộ và kết quả thực chất của người học. Hình thức và phương pháp đánh giá cũng cần đa dạng bao gồm: đánh giá bằng bài kiểm tra viết, thuyết trình, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thực hành, mô phỏng… bảo đảm phản ánh đúng năng lực và mức độ đạt được của học viên theo các chuẩn đầu ra đã xác định. Đồng thời, cần thiết lập hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, khách quan, minh bạch nhằm tạo động lực học tập và phát triển bền vững cho người học trong suốt quá trình đào tạo.

3.1.4.4. Điều kiện về môi trường sư phạm

Trước hết, cơ sở vật chất phải được bảo đảm đầy đủ, đồng bộ và hiện đại cùng với các thiết bị kỹ thuật hỗ trợ dạy học, hệ thống quản lý học tập để tạo lập một môi trường học tập tích cực, linh hoạt và có khả năng thích ứng cao với các phương thức dạy học mới và việc triển khai các hoạt động mang tính trải nghiệm gắn với thực tiễn.

Các nhà trường cần có hệ thống tài liệu hướng dẫn và tài liệu tham khảo về ELT giúp giảng viên nâng cao hiểu biết lý thuyết và năng lực sư phạm; giúp học viên công cụ học tập có định hướng từ đó tăng cường tính tự chủ và hiệu quả trong quá trình trải nghiệm và khám phá tri thức.

Đặc biệt, việc xây dựng ngân hàng học liệu dưới cả hai hình thức truyền thống và số hóa với định dạng đa dạng (sách, giáo trình, bài giảng, video, mô phỏng, tình huống huấn luyện...) là điều kiện không thể thiếu để hỗ trợ cho cả giảng viên và học viên trong dạy học theo ELT. Học liệu cần được cập nhật thường xuyên, bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn và tính sư phạm đồng thời dễ dàng truy cập và sử dụng trong nhiều bối cảnh dạy học khác nhau, kể cả trong môi trường số và học tập kết hợp.

Nhà trường cần chủ động tạo điều kiện cho giảng viên được tham gia trải nghiệm thực tế tại các đơn vị cơ sở đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp với đội ngũ cán bộ tại đơn vị trong việc tổ chức các hoạt động truyền thụ kinh nghiệm cho học viên góp phần làm phong phú nội dung dạy học, tăng tính chính xác của hoạt động trải nghiệm và tạo điều kiện thuận lợi để học viên hình thành năng lực sát với yêu cầu nhiệm vụ.

3.2. Thực trạng vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội

Vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV tại các trường sĩ quan quân đội hiện nay còn nhiều hạn chế và bất cập. Mặc dù ELT được đánh giá cao về tính ứng dụng và hiệu quả trong phát triển năng lực người học song việc triển khai thực tiễn chưa đồng bộ và thiếu hệ thống do hạn chế về nhận thức của giảng viên, thiếu cơ sở vật chất cũng như phương pháp giảng

dạy truyền thống còn chiếm ưu thế. Nhiều bài giảng vẫn chủ yếu tập trung truyền đạt lý thuyết một chiều, thiếu các hoạt động trải nghiệm gắn liền với thực tế quân sự dẫn đến việc học viên chưa thực sự phát huy được khả năng tư duy, sự sáng tạo và vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống cụ thể. Bên cạnh đó, sự thiếu phối hợp giữa các bộ môn và hạn chế trong thiết kế chương trình, nội dung dạy học theo hướng trải nghiệm cũng là nguyên nhân làm giảm hiệu quả vận dụng ELT. Để đánh giá thực trạng vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV, nghiên cứu này sử dụng phương pháp tọa đàm, phỏng vấn sâu 15 cán bộ quản lý giáo dục là lãnh đạo, chỉ huy các Phòng, Ban được mã hóa từ CB1 đến CB15; 30 giảng viên các khoa KHXH&NV được mã hóa từ GV1 đến GV30 ở Trường Sĩ quan Chính trị (06CB, 12GV), Trường Sĩ quan Lục quân 1 (05CB, 10GV) và Trường Sĩ quan Pháo binh (04CB, 08GV).

Thứ nhất, việc vận dụng ELT vào thiết kế mục tiêu dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội vẫn đang tồn tại nhiều bất cập cả về nhận thức lý luận, năng lực thực hành và điều kiện triển khai. Nhiều giảng viên vẫn giữ quan niệm dạy học truyền thống, lấy truyền thụ tri thức làm trung tâm, dẫn đến sự dè dặt hoặc thiếu chủ động trong việc tích hợp ELT vào thiết kế mục tiêu bài giảng. Hệ quả là các mục tiêu dạy học vẫn thường dừng lại ở mức độ tái hiện kiến thức lý thuyết chưa chú trọng nhiều đến quá trình phản tư, khái quát hóa kinh nghiệm hoặc vận dụng trong tình huống thực tiễn, vốn là cốt lõi của ELT. Một số mục tiêu chưa chú trọng phát triển cho học viên như năng lực tự học, tự nghiên cứu; năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề; năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng; đặc biệt là kỹ năng xã hội, kỹ năng mềm (Trần Bá Hưng, 2023). Bên cạnh đó, do đặc thù của môi trường quân sự, quá trình thiết kế mục tiêu dạy học các môn KHXH&NV thường bị chi phối bởi các quy định huấn luyện, tính kỷ luật và tính chuẩn hóa cao. Điều này tạo ra độ "cứng" nhất định trong khâu thiết kế mục tiêu. Nhiều mục tiêu dạy học được xây dựng theo hướng áp đặt, ít linh hoạt, chủ yếu mô tả yêu cầu "hiểu", "nắm vững" các nội dung lý luận mà chưa hướng đến việc học viên phải "trải nghiệm" hay "vận dụng" các tri thức đó trong bối cảnh quân sự. Theo nhận định của GV3, GV15: "Thực trạng vận dụng ELT trong xác định mục tiêu dạy học các môn KHXH&NV hiện vẫn mang tính hình thức và chưa bám sát bản chất của ELT". GV3 cũng cho rằng, phần lớn giảng viên khi xây dựng mục tiêu bài học vẫn thiên về liệt kê nội dung kiến thức cần truyền đạt, sử dụng các động từ nhận thức truyền thống như: "trình bày", "phân tích", "nêu rõ" thay vì chú trọng đến các hành động học tập cụ thể gắn với trải nghiệm. Ở góc độ quản lý, CB5 nhấn mạnh đến sự thiếu đồng bộ giữa định hướng giáo dục phát triển năng lực và cơ chế xác lập mục tiêu dạy học trong dạy học các môn KHXH&NV. CB5 cho rằng, việc xác định mục tiêu dạy học hiện vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề của mô hình "truyền đạt - tiếp nhận", chưa thực sự chuyển sang mô hình "trải nghiệm - phát triển" do đó chưa tạo điều kiện để triển khai chu trình học tập trải nghiệm một cách đầy đủ. CB5 cũng chỉ rõ rằng các văn bản hướng dẫn hiện hành chưa cụ thể hóa việc tích hợp ELT vào xác định mục tiêu học tập. Từ đó, CB5 đề xuất cần có sự điều chỉnh từ cấp độ chương trình đào tạo với việc xây dựng khung mục tiêu dựa trên chu trình ELT đi kèm là hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực tương ứng để đảm bảo tính khả thi và đồng bộ trong toàn bộ tiến trình dạy học.

Thứ hai, việc triển khai ELT trong khâu thiết kế nội dung các môn học ở các trường sĩ quan quân đội còn nhiều hạn chế ở cả phương pháp và tổ chức thực tiễn. Tư duy thiết kế nội dung dạy học các môn KHXH&NV vẫn mang nặng tính kinh viện, chưa phản ánh rõ đặc trưng chu trình học tập của ELT. Các nội dung vẫn chủ yếu được xây dựng theo logic trình bày tri thức từ cơ sở đến nâng cao, theo chiều dọc thay vì tổ chức theo logic trải nghiệm - phản tư - khái quát

- vận dụng như ELT. Điều này làm giảm khả năng kích thích sự tham gia tích cực của người học, hạn chế cơ hội để học viên tiếp cận tri thức thông qua các tình huống thực tiễn, phát triển tư duy phản biện và năng lực xử lý vấn đề. Việc thiết kế nội dung dạy học thành các câu hỏi, tình huống có vấn đề đã được các giảng viên thực hiện nhưng đôi khi chỉ là mang tính hình thức (Bùi Đức Dũng, 2021). Các vấn đề về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, công tác Đảng, công tác chính trị… thường được trình bày dưới dạng hệ thống khái niệm, luận điểm, sự kiện lịch sử với mục tiêu tái hiện tri thức là chính. Việc thiếu các tình huống mô phỏng, kịch bản huấn luyện, tình huống giả định trong nội dung dạy học đang khiến ELT khó có cơ sở triển khai vận dụng trong dạy học. Các giáo trình, tài liệu giảng dạy hiện hành được biên soạn theo kiểu truyền thống ít khi tích hợp các hoạt động học tập trải nghiệm. Theo nhận định của GV16: "Nội dung dạy học các môn KHXH&NV tại các trường sĩ quan quân đội hiện nay mới chỉ chú trọng đến việc trình bày hệ thống tri thức lý luận chính trị - xã hội một cách tuyến tính, chưa thực sự được thiết kế theo cấu trúc của chu trình học tập trải nghiệm". GV16 cho rằng, phần lớn nội dung vẫn nặng về tính hàn lâm, khái quát cao, ít gắn với thực tiễn quân sự trong khi đặc thù của người học là học viên sĩ quan, là những người cần khả năng chuyển hóa lý luận thành hành động trong bối cảnh phức tạp và đặc thù. GV16 cũng chỉ ra rằng việc thiếu vắng các tình huống thực tiễn, hoạt động trải nghiệm trong nội dung giảng dạy đã làm giảm mạnh tính hấp dẫn và khả năng khơi gợi tư duy phản biện của học viên. Ở góc độ quản lý, CB9 nhấn mạnh: "Một trong những điểm yếu cốt lõi hiện nay là sự thiếu thống nhất giữa mục tiêu đào tạo theo hướng phát triển năng lực và cách thức tổ chức nội dung dạy học. Trong khi nhiều văn bản định hướng chiến lược đã đề cập đến việc đổi mới nội dung theo hướng "thực tiễn, hiện đại, gắn nhiệm vụ chiến đấu" thì khâu thiết kế nội dung môn học vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề của lối tư duy "giáo trình hóa", "chuẩn hóa tuyệt đối" dẫn tới nội dung khô cứng, xa rời thực tiễn và thiếu tính trải nghiệm". CB9 cũng chỉ rõ hiện chưa có hệ thống tài liệu hướng dẫn thiết kế nội dung theo logic của ELT dành riêng cho các môn KHXH&NV trong môi trường quân sự.

Thứ ba, việc vận dụng ELT trong lựa chọn phương pháp dạy học các môn KHXH&NV tại các trường sĩ quan quân đội hiện nay nhìn chung còn nhiều bất cập, phản ánh sự thiếu đồng bộ giữa định hướng đổi mới giáo dục với thực tiễn giảng dạy. Trên bình diện nhận thức, phần lớn giảng viên chưa thực sự nắm vững bản chất của ELT cũng như các yêu cầu sư phạm đi kèm, dẫn đến việc lựa chọn phương pháp dạy học vẫn chủ yếu theo lối mòn truyền thống, thiên về thuyết giảng, đọc chép, ít tạo cơ hội cho học viên tham gia chủ động, trải nghiệm thực tiễn. Việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như: thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, mô phỏng tình huống, đóng vai… còn rời rạc và thường bị coi là "phụ trợ" thay vì được tích hợp có chủ đích trong chu trình học tập. Hiệu quả vận dụng các phương pháp dạy học tích cực còn phụ thuộc rất nhiều vào sự tâm huyết nghiên cứu lý thuyết và tính linh hoạt trong cách sử dụng của giảng viên (Lâm Hải Đăng, 2024). Ngay cả khi một số phương pháp gắn với ELT được sử dụng thường thiếu tính nhất quán với mục tiêu và nội dung bài học dẫn đến hiệu quả sư phạm thấp và chưa phát huy được vai trò trung tâm, chủ thể của người học. Mặt khác, môi trường sư phạm quân sự với những đặc thù về tổ chức cũng đang tạo ra những rào cản đối với việc lựa chọn và triển khai các phương pháp dạy học mang tính trải nghiệm. Việc ưu tiên các hình thức giảng dạy đảm bảo tính nghiêm túc, tuân thủ thời lượng cố định khiến nhiều phương pháp dạy học tích cực vốn cần không gian linh hoạt như: dạy học qua dự án, dạy học theo trạm, trải nghiệm thực tế khó

có điều kiện áp dụng. Theo quan điểm của GV26: "Việc vận dụng ELT trong lựa chọn phương pháp dạy học hiện nay chủ yếu mới dừng lại ở mức độ tiếp cận ban đầu, chưa hình thành được hệ thống phương pháp mang tính trải nghiệm một cách thực chất và thường xuyên". GV26 nhấn mạnh rằng phần lớn giảng viên vẫn lựa chọn các phương pháp giảng dạy theo hướng thuyết trình, giải thích vốn đơn giản trong điều kiện giảng dạy nhưng không phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực tư duy phản biện và hành động của người học theo tinh thần của ELT. Theo GV26, nhiều giảng viên chưa được trang bị kỹ năng thiết kế hoạt động học phù hợp với từng giai đoạn của ELT dẫn đến các phương pháp được lựa chọn không phát huy được đúng chức năng sư phạm, thậm chí gây rối loạn tiến trình học tập. Ở góc nhìn của CB13: "Bất cập lớn nhất hiện nay trong việc vận dụng ELT vào lựa chọn phương pháp dạy học là sự thiếu nhất quán giữa mục tiêu đào tạo theo định hướng phát triển năng lực và việc sử dụng phương pháp mang tính truyền thống, nặng về "truyền đạt - tiếp nhận". Ngoài ra, CB13 cũng chỉ ra một thực tế là nhiều giảng viên giảng dạy không được đào tạo cơ bản về ELT hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ dẫn đến việc thiếu cơ sở khoa học trong lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp. Từ góc độ quản lý, CB13 cho rằng việc vận dụng ELT vào lựa chọn phương pháp giảng dạy cần được thể chế hóa trong chương trình đào tạo với hệ thống minh chứng rõ ràng, hướng dẫn cụ thể và cơ chế đánh giá khuyến khích đổi mới thì mới có thể thay đổi được thói quen sư phạm bảo thủ đang tồn tại phổ biến hiện nay.

Thứ tư, vận dụng ELT trong tổ chức hình thức dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức cả về tư duy và điều kiện triển khai thực tiễn. Hình thức tổ chức dạy học vẫn chủ yếu diễn ra trong không gian lớp học truyền thống với cách bố trí cố định, tập trung vào giảng viên là trung tâm, học viên lĩnh hội thụ động, ít có sự đa dạng về bối cảnh học tập. Hầu hết các tiết học được triển khai theo cấu trúc cố định, gắn với kế hoạch giảng dạy khép kín, chưa tạo điều kiện để triển khai các hình thức học tập mang tính trải nghiệm như: học tập tại hiện trường, học qua thực hành tình huống, thảo luận chuyên đề tích hợp thực tế, dã ngoại hay tổ chức các diễn đàn phản biện. Bên cạnh đó, môi trường giáo dục trong các trường sĩ quan quân đội vốn mang tính chuẩn mực cao và chịu sự kiểm soát chặt chẽ về thời gian, nội dung đang phần nào hạn chế tính linh hoạt và sáng tạo trong thiết kế, ứng dụng các hình thức học tập mới. Việc thiếu các thiết chế hỗ trợ học tập trải nghiệm như: phòng học mô phỏng, không gian học tập mở, hệ thống học liệu điện tử làm giảng viên khó tổ chức được các hoạt động học tập phù hợp với chu trình ELT. Theo nhận định của GV1: "Việc vận dụng ELT trong tổ chức hình thức dạy học ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa có sự chuyển biến rõ nét so với cách tiếp cận truyền thống. Các buổi học ngoại khóa, mô phỏng, tọa đàm hay hoạt động trải nghiệm tại đơn vị tuy được xem là phù hợp với ELT nhưng chưa được đưa vào hệ thống hình thức tổ chức dạy học một cách chính thức và thường xuyên". Theo GV1, nguyên nhân chủ yếu là do chưa có cơ chế khuyến khích giảng viên tổ chức các hình thức học tập linh hoạt, đa dạng và gắn với thực tiễn quân sự. Ở góc độ quản lý, CB15 nhấn mạnh rằng sự trì trệ trong đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm là hệ quả của tư duy quản lý giáo dục còn nặng tính hành chính, coi trọng sự ổn định và kiểm soát hơn là tạo điều kiện cho sáng tạo. Theo CB15: "Hiện nay chưa có sự phân định rõ ràng giữa hình thức tổ chức dạy học truyền thống và các hình thức dạy học trải nghiệm theo chu trình ELT. Mặc dù một số nhà trường đã tiến hành thí điểm tổ chức học tập tại thực địa, các buổi sinh hoạt chuyên đề tại đơn vị hoặc học qua tình huống giả định nhưng các hoạt động này chưa được xem như hình thức chính thống mà chỉ đóng vai trò bổ trợ, thậm chí mang tính chất ngoại

khóa". CB15 cho rằng muốn vận dụng ELT một cách hiệu quả trong hình thức dạy học cần thiết phải điều chỉnh từ cấp độ thể chế: ban hành khung định hướng sư phạm theo ELT, chuẩn hóa các hình thức tổ chức dạy học trải nghiệm đồng thời tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thời gian và tài nguyên học liệu để giảng viên có thể triển khai linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả.

Thứ năm, việc vận dụng ELT trong kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế, thể hiện ở sự không tương thích giữa mục tiêu phát triển năng lực toàn diện của người học và các phương thức đánh giá đang được áp dụng. Đa số hình thức kiểm tra, đánh giá vẫn tập trung vào đánh giá kiến thức tái hiện thông qua các bài thi viết, thi vấn đáp theo hình thức đóng, sử dụng câu hỏi lý thuyết mang tính ghi nhớ và trình bày lại nội dung. Đồng thời, cách chấm đều dựa trên các ý trong bài để cho điểm. Cách kiểm tra, đánh giá này không kích thích được học viên học tập theo hướng xây dựng và vận dụng kiến thức (Bùi Đức Dũng, 2021). Việc thiếu các công cụ đánh giá định tính như: nhật ký học tập, bài viết phản tư, dự án nhóm, đánh giá dựa trên sản phẩm học tập hoặc các tình huống mô phỏng đã dẫn đến sự lệch pha giữa phương pháp học tập và hệ thống đánh giá kết quả. Bên cạnh đó, quy trình đánh giá trong các trường sĩ quan vẫn bị chi phối mạnh bởi yêu cầu chuẩn hóa, đồng bộ và tính khách quan tuyệt đối dẫn đến xu hướng chủ yếu sử dụng các công cụ đánh giá định lượng truyền thống thay vì chấp nhận sự đa dạng và linh hoạt trong đánh giá trải nghiệm cá nhân. Các nội dung dạy học có đặc thù gắn với tình hình chính trị, xã hội và đòi hỏi tư duy phản biện sâu sắc ít được kiểm tra thông qua các tình huống giả định hay đánh giá theo tiến trình, khiến người học khó thể hiện toàn diện năng lực tư duy và hành động. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên cũng chưa được trang bị đầy đủ năng lực thiết kế và sử dụng các công cụ đánh giá theo định hướng ELT do thiếu bồi dưỡng chuyên môn về đánh giá học tập trải nghiệm. Theo đánh giá của GV11: "Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở các trường sĩ quan hiện nay vẫn mang nặng tính truyền thống, thiên về kiểm tra khả năng ghi nhớ và tái hiện kiến thức trong khi chưa phản ánh được các yếu tố then chốt của ELT như khả năng phản tư, khái quát hóa kinh nghiệm và vận dụng tri thức vào thực tiễn quân sự". GV1 cho rằng việc đánh giá kết quả học tập vẫn chủ yếu dựa trên các bài kiểm tra viết, vấn đáp định kỳ hoặc thi kết thúc học phần vốn chỉ phù hợp với tầng bậc thấp trong thang nhận thức. Những công cụ đánh giá dựa trên trải nghiệm chưa được áp dụng rộng rãi hoặc nếu có thì cũng chưa được tính vào hệ thống điểm chính thức, khiến động lực học tập trải nghiệm của học viên bị hạn chế. Dưới góc độ quản lý, CB9 chỉ ra rằng: "Hệ thống đánh giá kết quả học tập hiện nay vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc của mô hình giáo dục định lượng, đặt nặng tính chính xác, khách quan và tiêu chuẩn hóa tuyệt đối trong khi ELT lại đòi hỏi cách tiếp cận linh hoạt, cá thể hóa và chú trọng đến quá trình phát triển năng lực". Việc thiếu hành lang pháp lý và hướng dẫn cụ thể về đánh giá theo định hướng trải nghiệm đang tạo ra khoảng trống giữa lý thuyết và thực tiễn, khiến các nhà trường lúng túng trong việc xây dựng các công cụ và quy trình kiểm tra phù hợp với đặc thù của ELT. CB15 cũng nhấn mạnh rằng nếu không có sự đổi mới mang tính cơ cấu trong tư duy quản lý giáo dục việc vận dụng ELT sẽ khó đạt được hiệu quả thực chất và nguy cơ bị "hình thức hóa" là điều không thể tránh khỏi.

3.3. Giải pháp vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường Sĩ quan Quân đội

Vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là giải pháp căn bản để nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ sĩ quan có bản lĩnh, trí tuệ, hành động hiệu quả trong thực

tiễn. Để thực hiện cần triển khai một hệ thống giải pháp đồng bộ, toàn diện và bao quát từ định hướng chiến lược đến kỹ thuật sư phạm cụ thể.

Thứ nhất, thiết kế lại mục tiêu dạy học theo chu trình ELT. Việc thiết kế mục tiêu dạy học theo hướng tiếp cận trải nghiệm là tiền đề quan trọng để đổi mới toàn diện quá trình giáo dục. Khác với mô hình dạy học truyền thống thiên về truyền thụ tri thức một chiều và đánh giá khả năng tái hiện kiến thức, ELT yêu cầu mục tiêu dạy học phải được thiết kế theo hướng phát triển năng lực toàn diện của người học, đặc biệt là các năng lực tư duy, khả năng khái quát hóa kinh nghiệm và vận dụng tri thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn có tính phức hợp trong môi trường quân sự. Điều này đòi hỏi người học không chỉ hiểu "cái gì" mà còn phải hiểu "tại sao" và "làm như thế nào" trong những bối cảnh cụ thể đòi hỏi hành động nhanh chóng, chính xác và hiệu quả. Muốn vậy, mục tiêu dạy học cần được thiết kế theo hướng phân tầng và định vị rõ ràng trong từng giai đoạn của chu trình ELT, bao gồm: (1) giai đoạn trải nghiệm cụ thể - mục tiêu hướng đến sự tham gia tích cực vào các tình huống, hoạt động có thật hoặc mô phỏng; (2) giai đoạn phản tư - mục tiêu phát triển khả năng suy ngẫm, phân tích và đánh giá kinh nghiệm cá nhân hoặc nhóm; (3) giai đoạn khái quát hóa - mục tiêu hình thành tri thức khái niệm, mô hình tư duy từ những trải nghiệm đã qua và (4) giai đoạn vận dụng tích cực - mục tiêu trang bị năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng để giải quyết vấn đề trong các tình huống mới. Việc phân tầng này không chỉ giúp mục tiêu trở nên rõ ràng, định lượng được mà còn tạo cơ sở logic cho việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và công cụ đánh giá phù hợp.

Thứ hai, thiết kế nội dung dạy học theo hướng tích hợp trải nghiệm và thực tiễn quân sự. Đối với các môn KHXH&NV, nội dung không thể chỉ dừng lại ở hệ thống tri thức lý luận mang tính khái quát, trừu tượng mà phải được tổ chức lại theo hướng mở, linh hoạt, đặt trong các tình huống thực tiễn có tính chất chính trị, quân sự cụ thể. Cách tiếp cận này giúp tri thức không bị rời rạc, đóng khung trong sách vở mà trở thành công cụ nhận thức và hành động thực tiễn. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện đại khi chiến tranh đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng phi truyền thống, đa chiều, đòi hỏi sĩ quan không chỉ có tư duy lý luận sâu sắc mà còn phải có khả năng xử lý tình huống nhanh nhạy, linh hoạt và chuẩn xác trong điều kiện môi trường áp lực cao. Vì vậy, nội dung dạy học các môn KHXH&NV cần được cấu trúc lại theo hướng tích hợp tình huống, nhiệm vụ và bối cảnh thực tế. Cần đưa vào chương trình các tình huống điển hình có tính đặc thù quân sự như: phòng, chống và xử lý khủng hoảng truyền thông; phòng, chống "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ; phản bác quan điểm sai trái thù địch, xử lý tình huống huấn luyện, giáo dục quân nhân trong môi trường quân sự... Việc xây dựng các kịch bản mô phỏng, bài học tình huống hoặc các vấn đề chính trị, xã hội có liên hệ trực tiếp tới nhiệm vụ của quân đội, của sĩ quan trong chiến tranh hiện đại sẽ giúp học viên không chỉ hiểu "cái gì đang diễn ra" mà còn nhận thức sâu sắc "mình phải làm gì, hành động ra sao". Bên cạnh đó, nội dung cũng cần tích hợp các trải nghiệm có tính tổ chức như khảo sát thực tế tại đơn vị, học tập hiện trường, tham gia các hoạt động xã hội - chính trị có định hướng tư tưởng. Những trải nghiệm này vừa mang tính giáo dục vừa phát triển năng lực hành động, phản tư và khái quát hóa. Việc thiết kế nội dung dạy học trải nghiệm không chỉ góp phần tăng tính hấp dẫn, sự liên kết giữa lý luận và thực tiễn trong dạy học mà còn tạo ra không gian học tập chủ động, tích cực và có chiều sâu từ đó giúp học viên hình thành được tư duy toàn cảnh, khả năng nhận diện vấn đề, năng lực ra quyết định trong điều kiện biến động để phát triển bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng của người cán bộ quân đội.

Thứ ba, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng trải nghiệm, lấy người học làm trung tâm hành động. Đây là một yêu cầu tất yếu trong bối

cảnh hiện đại, đặc biệt đối với các môn KHXH&NV có mục tiêu không chỉ hình thành tri thức lý luận mà còn hướng tới phát triển tư duy phản biện, năng lực hành động và bản lĩnh chính trị của người sĩ quan. Do vậy, phương pháp giảng dạy cần được tái cấu trúc một cách căn bản, chuyển từ mô hình "thầy nói - trò nghe" sang mô hình "học qua làm", lấy hành động, trải nghiệm và suy ngẫm làm trục vận hành chủ đạo. Việc vận dụng các phương pháp dạy học như: phân tích tình huống, mô phỏng, học tập qua dự án nhóm, tranh luận học thuật, thực hành phản tư qua nhật ký học tập không thể triển khai một cách tùy hứng hay phụ thuộc vào sở thích cá nhân của giảng viên. Thay vào đó, cần được triển khai có kế hoạch, gắn chặt với từng chủ đề học tập cụ thể, bảo đảm sự tương thích với giai đoạn của chu trình ELT. Trọng tâm của đổi mới phương pháp là chuyển hóa vai trò của giảng viên từ người truyền đạt thông tin trở thành người tổ chức, hướng dẫn, đồng hành và cố vấn trong quá trình học tập của học viên. Điều này đòi hỏi giảng viên phải được trang bị một hệ thống năng lực sư phạm mới, đặc biệt là năng lực thiết kế hoạt động học theo ELT, kỹ năng tổ chức học tập tương tác, năng lực đánh giá quá trình và sản phẩm học tập trải nghiệm. Các chương trình bồi dưỡng giảng viên cũng cần chuyển trọng tâm từ nâng cao tri thức chuyên môn sang phát triển năng lực sư phạm trải nghiệm, hiểu rõ tâm lý học viên cũng như kỹ thuật giám sát và hỗ trợ quá trình phản tư. Đồng thời, nhà trường cần tạo ra môi trường thuận lợi cho giảng viên thử nghiệm và sáng tạo phương pháp dạy học mới bằng cơ chế khuyến khích, đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm dạy học trải nghiệm một cách hệ thống và khoa học.

Thứ tư, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học nhằm kích thích quá trình trải nghiệm. Bên cạnh các giờ học chính khóa trên lớp, cần tổ chức các hình thức học tập ngoài giảng đường như: học tập tại hiện trường, diễn đàn khoa học, tọa đàm chính trị - tư tưởng, học tập tại đơn vị thực tập, hoạt động ngoại khóa có định hướng. Việc mở rộng không gian học tập sẽ tạo điều kiện cho học viên tiếp xúc với môi trường thực tế, kích hoạt động cơ học tập nội sinh và thúc đẩy quá trình hình thành tri thức thông qua trải nghiệm cá nhân kết hợp với phản tư tập thể. Mỗi hình thức tổ chức cần đi kèm với quy trình sư phạm cụ thể, tiêu chí đánh giá rõ ràng và cơ chế hỗ trợ kịp thời cả về hạ tầng vật chất (phương tiện, địa điểm, tài liệu mô phỏng), nguồn lực giảng viên hướng dẫn và thời lượng học tập từ nhà trường.

Thứ năm, cải tiến hệ thống kiểm tra - đánh giá theo hướng phát triển năng lực trải nghiệm. Cần chuyển từ đánh giá kiến thức tái hiện sang đánh giá toàn diện quá trình và kết quả học tập trải nghiệm. Hệ thống công cụ đánh giá phải phong phú, bao gồm: đánh giá qua sản phẩm học tập nhóm, thuyết trình tình huống, tự đánh giá và đánh giá chéo giữa học viên. Đồng thời, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá học tập theo ELT, bảo đảm minh bạch, khách quan và khuyến khích sự tiến bộ của học viên. Ngoài ra, việc đánh giá cần được thực hiện liên tục thay vì dồn vào các kỳ thi cuối học kì, năm học, khóa học nhằm phản ánh đúng quá trình phát triển năng lực của người học. Đồng thời, cần có cơ chế phản hồi kịp thời giúp học viên nhận ra điểm mạnh, điểm yếu và định hướng cho quá trình học tập tiếp theo. Việc đánh giá không chỉ là công cụ kiểm tra mà phải trở thành một phần của quá trình học tập.

Thứ sáu, hoàn thiện cơ chế quản lý và môi trường học tập hỗ trợ triển khai ELT. Nhà trường cần ban hành các quy định, hướng dẫn chính thức về vận dụng ELT trong giảng dạy các môn KHXH&NV, bao gồm khung chương trình tích hợp ELT, hướng dẫn thiết kế hoạt động học tập trải nghiệm, quy định về tổng chức dạy học, kiểm tra - đánh giá và tiêu chí đánh giá giảng viên theo hướng phát triển năng lực sư phạm trải nghiệm. Bên cạnh đó, cần đầu tư xây dựng hệ thống phòng học chuyên dụng, học liệu số, không gian học tập mô phỏng, nền tảng quản lý

học tập trực tuyến tương tác để hỗ trợ triển khai ELT một cách bền vững và hiệu quả.

4. Kết luận

Vận dụng ELT trong dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội không chỉ là một giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy mà là một định hướng cải cách toàn diện về tư duy giáo dục, thiết kế chương trình, tổ chức môi trường học tập và cơ chế vận hành đào tạo. Đóng góp cốt lõi của nghiên cứu là xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc tích hợp ELT vào quá trình đào tạo đội ngũ sĩ quan từ đó đề xuất hệ thống điều kiện bảo đảm khả thi, phù hợp với đặc thù quân đội. Khi ELT được triển khai một cách hệ thống sẽ trở thành nền tảng sư phạm hiệu quả, giúp đào tạo đội ngũ sĩ quan có tư duy phản biện, năng lực hành động, khả năng thích ứng và xử lý tình huống trong môi trường quân sự hiện đại. Để hiện thực hóa điều đó, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới toàn diện các thành tố của quá trình dạy học tạo tiền đề vững chắc cho sự chuyển biến chất lượng giáo dục trong các trường sĩ quan hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Arcodia, C., & Dickson, C. (2009). ITHAS: An experiential education case study in tourism education. *Journal of Hospitality & Tourism Education*. 21(1), 37-43.

Arcodia, C., M. Abreu Novais, N. Cavlek, and A. Humpe (2021). "Educational tourism and experiential learning: students' perceptions of field trips,". *Tourism Review*. Vol. 76. no. 1. pp. 241-254.

Doãn, N.A (2017). Dạy học môn Giáo dục học theo mô hình học tập trải nghiệm của D K.olb thông qua phương pháp nghiên cứu trường hợp ở trường sư phạm. *Tạp chí Khoa học giáo dục*. số 143. Tháng 8/2017. Tr83-86.

Doãn, N.A (2019). *Dạy học môn Giáo dục học cho sinh viên sư phạm theo tiếp cận trải nghiệm. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục*. Viện khoa học giáo dục Việt Nam. Hà Nội.

Bộ Quốc phòng (2022). *Thông tư Quy định tổ chức dạy học các môn KHXH&NV trong nhà trường Quân đội*. số 54/2022/TT-BQP ngày 19 tháng 7 năm 2022. Hà Nội.

Bùi, Đ.D (2021). *Vận dụng lý thuyết kiến tạo trong dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Học viện Chính trị. Hà Nội.

Tạ, Q.Đ (2021). Nâng cao chất lượng dạy học các môn KHXH&NV trong nhà trường Quân đội. *Tạp chí Quốc phòng toàn dân.* Số tháng 8/2021.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.* tập 1. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội.

Lâm, H.Đ (2024). *Vận dụng dạy học nêu vấn đề trong dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội theo hướng phát triển năng lực người học.* Luận án tiến sĩ Lý luận và lịch sử giáo dục. Học viện Chính trị. Hà Nội.

Phạm, M.Đ & Phạm, T.T.M (2022). Vận dụng phương pháp dạy học trải nghiệm trong đào tạo theo hướng phát triển năng lực tại trường Đại học Trà Vinh. *Tạp chí Giáo dục*. số 22(5). Tr59-64.

Nguyễn, T.H & Nguyễn, M.K.N (2024). Vận dụng thuyết đa trí tuệ và lý thuyết học tập trải nghiệm trong dạy học theo góc nhằm phát triển năng lực tự nhiên của học sinh trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*. số 24(22). Tr54-59.

Phan, T.T.H & Nguyễn, T.D (2018). Vận dụng dạy học theo góc để dạy học chương "Cảm ứng" (Sinh học 11). *Tạp chí Giáo dục*, số 428, Tr.54-60.

HuertasValdivia (2021). Role-playing a staffing process: Experiential learning with undergraduate tourism students. *Journal of Hospitality*. Leisure, Sport & Tourism Education. 29, 100334.

Trần, B.H (2023). *Vận dụng quan điểm sư phạm tích hợp trong dạy học các môn KHXH&NV ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Học viện Chính trị. Hà Nội.

Kolb, D.A. (1984). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs.NJ: Prentice Hall.

Quân ủy Trung ương (2022). *Nghị quyết về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới*. Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW. Ngày 20/12/2022. Nxb QĐND. Hà Nội.

Ruhannen, L. (2005). Bridging the divide between theory and practice: Experiential learning approaches for tourism and hospitality management education. *Journal of Teaching in Travel & Tourism*, 5(4), 33-51

Hoàng, T.T (2023). Vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A Kolb trong rèn luyện, phát triển năng lực dạy học tiếng Việt cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*. số 23(24). Tr13-18.

Nguyễn, N.Y (2003). *Từ điển Tiếng Việt*. Viện Ngôn ngữ học, Nxb Đà Nẵng.

Yan, H., & Cheung, C. (2012). What types of experiential learning activities can engage hospitality students in China?. *Journal of Hospitality & Tourism Education*, 24(2-3), 21- 27.

Yang, H., & Cheung, C. (2014). Towards an understanding of experiential learning in China's hospitality education. *Journal of China Tourism Research*, 10(2), 222-235.

Yang, H., Cheung, C., & Song, H. (2016). Enhancing the learning and employability of hospitality graduates in China. *Journal of Hospitality, Leisure, Sport & Tourism Education*, 19, 85-96.